TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25/06/2021
"*V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN - TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Tú Anh**
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Lại Thiện Phong**
2/ Bà **Trương Thị Hồng Gi**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thái Kim Phương** – Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông **Dương Minh Kha** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 06 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện H mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 70/2021/TLST–HNGĐ ngày 10 tháng 03 năm 2021 về việc "*Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 05 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Diễm M**, sinh năm 1991
Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu
Bị đơn: Anh **Nguyễn Đình Q**, sinh năm 1987
Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu
(Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin vắng, bị đơn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm M trình bày:

- Về hôn nhân: Vào năm 2009 chị M và anh Q được hai bên gia đình tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện H vào ngày 07/8/2009. Quá trình chung sống vợ chồng cũng có xảy ra cự cãi nhưng nhìn chung cuộc sống vợ chồng vẫn hạnh phúc cho đến khoảng tháng 09 năm 2020 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, trong lúc anh Q nhậu say vợ chồng xảy ra cự cãi, anh Q đã dùng cây sắt đánh vào đầu chị M khiến chị M phải nhập viện khâu nhiều vết thương trên đầu. Sau khi anh Q đánh chị M gây thương tích thì chị M vẫn cố gắng tiếp tục sống chung với anh Q vì con, tuy nhiên tình cảm vợ chồng không còn được như trước và cách nay khoảng 05 tháng thì anh Q đã bỏ nhà đi thành phố và ly thân với chị M từ khoảng tháng 12 năm 2020 cho đến nay. Nay chị M nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị M xin được ly hôn với anh Q.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị M, anh Q có với nhau một người con chung là cháu Nguyễn Diễm Kim L, sinh ngày 30/7/2011. Hiện tại cháu L đang sống cùng với chị M từ khi vợ chồng ly thân đến nay. Khi ly hôn chị M xin được quyền nuôi con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị M không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Đình Q: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có xuống địa phương để tống đạt các văn bản tố tụng cũng như làm việc với anh Nguyễn Đình Q tuy nhiên anh Q không có mặt tại địa phương. Qua xác minh chính quyền địa phương thì được biết anh Nguyễn Đình Q hiện tại không có mặt tại địa phương nhưng anh Q vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp P, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và anh Q vẫn có đi và về địa phương nhưng không biết chính xác khi nào anh Q về. Do đó Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Q đối với yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của chị M. Đồng thời Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định để giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử hôm nay Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn anh Nguyễn Đình Q chưa chấp hành đúng quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Diễm M được ly hôn với anh Nguyễn Đình Q.

+ Về con chung: Ghi nhận nguyện vọng của cháu Nguyễn Diễm Kim L, sinh ngày 30/7/2011 muốn được sống chung với mẹ là chị Nguyễn Thị Diễm M khi chị M và anh Q ly hôn. Tiếp tục giao cháu Nguyễn Diễm Kim L, sinh ngày 30/7/2011 cho chị M chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Q có quyền tới lui thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con do chị M không yêu cầu.

+ Về tài sản: Chị M không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Chị M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm M khởi kiện xin ly hôn và nuôi con với bị đơn anh Nguyễn Đình Q. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình đồng thời bị đơn có nơi cư trú tại ấp P, xã L, huyện H nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm M vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin vắng mặt; Bị đơn anh Nguyễn Đình Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị M và

anh Q căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

- Về nội dung vụ án:

[3] Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Diễm M và anh Nguyễn Đình Q, thấy rằng: Chị M và anh Q có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L vào ngày 07/8/2009 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị M trình bày sau khi đám cưới cuộc sống vợ chồng tương đối hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 09 năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xảy ra cải nhau và trong một lần nhậu say anh Q đã dùng thanh sắt đánh vào đầu chị M khiến chị M phải nhập viện khâu nhiều vết thương trên đầu. Cách nay khoảng 05 tháng (khoảng tháng 12 năm 2020) thì anh Q đã bỏ nhà đi thành phố và ly thân với chị M từ đó cho đến nay. Nay chị M nhận thấy tình cảm vợ chồng cũng không còn nên chị M xin được ly hôn với anh Q. Quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Q, tuy nhiên qua xác minh đối với ông Nguyễn Minh N là trưởng ấp P, xã L thì được ông N cho biết giữa chị M và anh Q khi còn sống chung tại địa phương có xảy ra mâu thuẫn, cụ thể là vợ chồng xảy ra cãi nhau, ông N có nghe nói là anh Q có đánh chị M đồng thời cả hai đã không còn sống chung với nhau nhiều tháng nay. Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của chị M và anh Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Diễm M, cho chị M được ly hôn với anh Nguyễn Đình Q.

[4] Về quan hệ con chung: Chị M xác định quá trình chung sống vợ chồng chị M, anh Q có với nhau một người con chung là cháu Nguyễn Diễm Kim L, sinh ngày 30/7/2011. Hiện tại cháu L đang sống cùng với chị M từ khi vợ chồng ly thân đến nay. Khi ly hôn chị M xin được quyền nuôi con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời qua xác minh chính quyền địa phương là ông Nguyễn Minh N - Trưởng ấp P, xã L thì được ông N cho biết vợ chồng chị M, anh Q có với nhau một người con chung là con gái khoảng 10 tuổi, hiện tại người con chung này đang sống cùng với chị M từ khi vợ chồng chị M, anh Q ly thân đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi chị M và anh Q ly thân đến nay thì người con chung của vợ chồng chị M, anh Q sống cùng với chị M. Đồng thời qua ghi nhận ý kiến của cháu Nguyễn Diễm Kim L thì cháu L có nguyện vọng muốn được sống cùng với chị M khi vợ chồng chị M, anh Q ly hôn. Do đó cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Diễm Kim L, sinh ngày 30/7/2011 cho chị M nuôi dưỡng, chăm sóc khi vợ chồng chị M, anh Q ly hôn. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị M không yêu cầu.

[5] Về quan hệ tài sản: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Diễm M phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng. Anh Nguyễn Đình Q không phải chịu án phí.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Diễm M. Cho chị Nguyễn Thị Diễm M được ly hôn với anh Nguyễn Đình Q.

2. Về quan hệ con chung: Ghi nhận nguyện vọng của cháu Nguyễn Diễm Kim L, sinh ngày 30/7/2011 muốn được sống cùng với chị Nguyễn Thị Diễm M khi vợ chồng chị M, anh Q ly hôn.

Tiếp tục giao cháu Nguyễn Diễm Kim L, sinh ngày 30/7/2011 cho chị Nguyễn Thị Diễm M trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi vợ chồng ly hôn.

Anh Nguyễn Đình Q không phải cấp dưỡng nuôi con do chị M không yêu cầu. Anh Nguyễn Đình Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị Diễm M không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Diễm M phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch số tiền là 300.000 đồng. Chị M đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng tại biên lai thu số 0011279 ngày 10/03/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bạc Liêu (1b);*
- *VKSND huyện H (2b);*
- *CC.THADS huyện H (1b);*
- *UBND xã L (1b);*
- *Các đương sự (2b);*
- *Lưu hồ sơ vụ án, lưu Tòa (2b).*

Phan Tú Anh